

Biểu mẫu 01

**TRƯỜNG THPT LÝ THÁI TỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 35/BC-LTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2023

V/v kê khai giá dịch vụ giáo dục

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá và Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC;

Căn cứ Thông báo số 215/TB-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

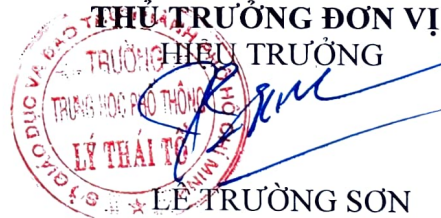
Trường THPT Lý Thái Tổ gửi Bảng kê khai mức giá dịch vụ giáo dục (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 05/09/2022

Trường THPT Lý Thái Tổ xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT



- Họ tên người nộp Văn bản: Trịnh Văn Thanh
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai: 1/22/2A Nguyễn Oanh, Phường 6, Q. Gò Vấp, TP.HCM.
- Số điện thoại liên lạc: 0937.566.511
- Email: thanhvatlyk29@gmail.com

Cơ quan tiếp nhận văn bản kê khai giá:

.....  
.....  
.....  
.....

**HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC**

STT	Khối lớp	Học phí			Các khoản thu khác					Số lượng PHHS có ký hợp đồng đầu tư giáo dục
		Theo tháng	Theo năm	Ghi chú	Bán trú	Nội trú	Tiền xe đưa đón	....	....	
5	Khối 1									
6	Khối 2									
7	Khối 3									
8	Khối 4									
9	Khối 5									
10	Khối 6									
11	Khối 7									
12	Khối 8									
13	Khối 9									
14	Khối 10	1.400.000			800.000	1.200.000				
15	Khối 11	1.400.000			800.000	1.200.000				
16	Khối 12	1.400.000			800.000	1.200.000				

Người lập bảng

  
TRỊNH VĂN THANH

Hiệu trưởng  
(Ký tên và đóng dấu)  
  
LÊ TRƯỜNG SƠN





SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
Trường THPT Lý Thái Tổ

Phụ lục 01

**TỔNG HỢP MỨC THU HỌC PHÍ CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGOÀI CÔNG LẬP**

(Đính kèm Công văn số 5414/SGDDT-KHTC ngày 30 tháng 08 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

(Đơn vị tính: đồng/năm học, tính bình quân 1 học sinh)

STT	Tên trường	Lớp đầu cấp học	Mức thu học phí năm học 2022-2023	Mức thu học phí năm học 2023-2024	Mức tăng	Tỷ lệ tăng %	Thuyết minh chi phí, nguyên nhân tăng mức thu học phí
	A	B	1	2	3=2-1	4=3/1	
1	Trường THPT Lý Thái Tổ	Lớp 1			-		
2	Trường THPT Lý Thái Tổ	Lớp 6			-		
3	Trường THPT Lý Thái Tổ	Lớp 10	1.400.000	1.400.000	0	0%	Do điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng học phí và các khoản thu bán trú, nội trú.
		Lớp 11	1.400.000	1.400.000	0	0%	Do điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng học phí và các khoản thu bán trú, nội trú.
		Lớp 12	1.400.000	1.400.000	0	0%	Do điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng học phí và các khoản thu bán trú, nội trú.



Phụ lục 02

**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ DỊCH VỤ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

(Đính kèm Công văn số 5414/SGDDĐT-KHTC ngày 30 tháng 08 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: đồng/năm học tính bình quân 1 học sinh

STT	Tên trường	Lớp đầu cấp học	Giá các dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục năm học 2022-2023 (tổng giá các dịch vụ)	Giá các dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục năm học 2023-2024 (tổng giá các dịch vụ)	Mức tăng	Tỷ lệ tăng (%)	Thuyết minh chi phí, nguyên nhân tăng, giảm giá
	A	B	1	2	3=2-1	4=3/1	
1	Trường THPT Lý Thái Tổ	Lớp 1			-		
2	Trường THPT Lý Thái Tổ	Lớp 6			-		
3	Trường THPT Lý Thái Tổ	Lớp 10	2.000.000	2.000.000	0	0%	Do điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng học phí và các khoản thu bán trú, nội trú.
		Lớp 11	2.000.000	2.000.000	0	0%	Do điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng học phí và các khoản thu bán trú, nội trú.
		Lớp 12	2.000.000	2.000.000	0	0%	Do điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng học phí và các khoản thu bán trú, nội trú.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2023

**BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ****1. Mức giá kê khai (đơn vị tính: đồng/học sinh/năm học):**

STT	Tên dịch vụ giáo dục	Đơn vị tính	Mức giá kê khai năm học 2022-2023	Mức giá kê khai năm học 2023-2024	Mức tăng/giảm	Tỷ lệ tăng/giảm	Thuyết minh về việc tăng/giảm giá
<b>I</b>	<b>Mức thu học phí</b>						
1	Lớp 10	Đồng/học sinh	1.400.000	1.400.000	0	0%	Điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng
2	Lớp 11	Đồng/học sinh	1.400.000	1.400.000	0	0%	Điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng
3	Lớp 12	Đồng/học sinh	1.400.000	1.400.000	0	0%	Điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng
<b>II</b>	<b>Giá dịch vụ khác</b>						
1	Bán trú	Đồng/học sinh	800.000	800.000	0	0%	Điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng
2	Nội trú	Đồng/học sinh	1.200.000	1.200.000	0	0%	Điều kiện kinh tế khó khăn nên không tăng
.....	.....						

2. Mức thu học phí **không bao gồm** (giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo gồm giá dịch vụ tuyển sinh; giá các dịch vụ hỗ trợ trong hoạt động giáo dục và đào tạo (bán trú, nội trú, ...)).

3. Đề nghị các đơn vị tách riêng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác (vd: tuyển sinh, nội trú, bán trú, ...) để thực hiện kê khai theo mẫu trên.

4. Phân tích nguyên nhân, nêu rõ biến động của các yếu tố hình thành giá tác động làm tăng hoặc giảm giá dịch vụ giáo dục trong việc thực hiện kê khai giá.

5. Ghi rõ các chính sách và mức khuyến mại, giảm giá hoặc chiết khấu đối với các đối tượng khách hàng, các điều kiện khác kèm theo mức giá kê khai (nếu có).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày 05/09/2022

**Ghi chú:** Mức giá kê khai là mức giá dự kiến đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng cho 01 đơn vị sản phẩm. Trường hợp lần đầu thực hiện kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước về giá đối với sản phẩm mới thì gửi kèm theo Bảng xây dựng hình thành mức giá dịch vụ giáo dục.